

Cố nhân

“...Ôi! thời thơ bé tuổi mười lăm”.
(Huy Cận)

Người ta sẽ rất khó tìm ra Phủ Thờ Khánh Quận Công nếu không có chiếc cổng rêu phong và sứt mẻ còn lại. Dãy tường gạch phía ngoài đường đã bị phá sạch, qua thời gian, từ đó mọc ra một dãy nhà gạch trở ra mặt đường để làm nơi buôn bán. Người ta chen lấn chia năm xẻ bảy trong khu vườn, ngày xưa vốn um tùm những cây bàng lá đỏ, những gốc măng cụt, những cây vải trắng cành lá sum sê. Ngôi nhà cổ mái ngói và những góc chái cao vút, trên nóc là hình lưỡng long châu nguyệt đã bể nát, xám xịt, gần như lẫn khuất sau những ngôi nhà nửa ta nửa tây vừa mới dựng lên vội vã ở mặt tiền ngôi nhà cũ, để tranh giành chen lấn nhau, như sợ người khác chiếm mất chỗ.

Gần phía phải chiếc cổng là một quán cà phê với những chiếc bàn gỗ và những chiếc ghế thấp, phía sau chiếc thùng nhôm cao đựng nước đá là một chiếc bếp, ngọn lửa củi đã làm đen nám một góc tường phía ngoài. Chủ quán cà phê là một ông cụ già trông còn vẻ quắc thước với mái tóc và chòm râu bạc phơ, nhưng da mặt sạm nắng đen đúa vì bụi đường mù mịt mỗi lần có xe cộ qua lại. Ông cụ già đang lúi húi pha cà phê trong một chiếc vợt đen điêu câu bần, người khách duy nhất hôm nay là một bác xích lô vừa thả khách xuống bến đò Cồn trước mặt Phủ đang gọi một ly cà phê đá.

Đối diện bên kia chiếc cổng là một quán hớt tóc với chiếc ghế ngồi cho khách tương đối còn mới với những chiếc gong bằng inox tương phản với khung cảnh nghèo nàn chung quanh, làm người ta có cảm tưởng nó vừa được lôi ra từ một tiệm uốn tóc trên phố trong những ngày cướp bóc chạy loạn. Người thợ hớt tóc với khuôn mặt xương xẩu, làn da ngăm ngăm đen, nét mặt phong trần, trong một buổi trưa nắng gắt đang nằm ngay trên chiếc ghế của khách, gác chân vào gốc cây, trên mặt phủ một tờ báo tiếng Việt đã nhăn nhúm, ngả vàng.

Bên kia đường, cạnh con đường đầy gạch sỏi dẫn xuống bến đò, dưới bóng im của một cây bàng lá đỏ, một bác xích lô đang chăm chú đọc một cuốn sách cũ đã nhàu nát. Thỉnh thoảng một chiếc xe gắn máy chạy qua để lại một đám bụi đường và những âm thanh khuấy động sự yên tĩnh của con đường.

* *
*

Theo chương trình đã tính toán, từ Úc về, sau năm ngày ở lại Đà Nẵng, đi Hội An để thăm lăng mộ, nhà thờ và bà cô Thị, một bà cô già gần còn lại trong lớp tuổi xa xưa đã nuôi Tuyên ăn học trong buổi ấu thời, anh muốn dành trọn ba ngày còn lại trong chuyến về này để đi Huế.



Ở Huế thật ra Tuyên không có một người bà con nào thân thiết, những lớp bạn bè thuở xưa, nay hầu như đã qua đời trong chiến tranh hoặc lưu lạc bốn phương trời. Tốt nghiệp Trung Học xong, Tuyên đã có cơ hội may mắn lên đường du học, anh không bị trải qua thời chiến tranh dữ dội trên đất nước, không mặc áo lính ngày nào, anh như đứng ngoài những biến cố lớn đau thương trên quê hương, mà đứng ngoài rất xa. Tuyên bị cuốn hút vào cuộc sống tha phương, trở thành một người bản xứ thật sự, nhất là sau khi anh kết hôn với một người con gái miền Nam du học, thì mọi liên hệ với quê nhà miền Trung trở nên rời rạc và cuối cùng đi vào quên lãng.

Tuyên có được một mùa hè ở Huế, ở trọ tại nhà dì Hường, một người bạn thân của mẹ anh, xa bạn bè để có chút thời giờ yên tĩnh luyện thi như theo ý của bố mẹ. Ở quê Tuyên, Hội An là một thành phố nhỏ, quanh đi quẩn lại chỉ có mấy con phố, bằng hữu trong lớp học cũng là bạn bè hàng xóm thường quanh quẩn ở mấy nhà sách, trong một rạp hát nhỏ thường chiếu những phim rất cũ.

Những ngày đầu tiên đến Huế, Tuyên choáng ngợp trước vẻ đẹp của kinh thành và thấy thành phố Huế rộng lớn hơn những gì Tuyên đã tưởng tượng ra. Tuyên được con dì Hường dẫn đi thăm các lăng tẩm, cung điện, nhưng cái đi tích cuối cùng đẹp nhất ở Huế đối với anh chính là Phủ Thờ Khánh Quận Công, nơi đó có một người con gái mang tên một loài hoa quý phái nở trong khu vườn Thượng Uyển: Ngọc Lan.



Chính cái buổi chiều chủ nhật Tuyên theo Thuận về Phủ Thờ ở Vĩ Dạ để thăm gia đình người chị họ của bạn, đã làm cho anh xem đó là một buổi chiều không bao giờ có thể quên

trong suốt cuộc đời mình. Khi Ngọc Lan vừa bước xuống bậc tam cấp tươi cười chào Thuận và đưa mắt nhìn về phía Tuyên thì anh bỗng thấy mình luống cuống, hai bà tay run lẩy bẩy, cảm thấy miệng khô khốc. Sau này Tuyên biết đó là tiếng sét ái tình khi trai gái gặp nhau hay là tiếng “hộp hồn” theo cách nói nôm na của lũ bạn bè. Dưới chiếc ghế đá trong vườn, Ngọc Lan giả dè trao đổi với đôi bạn những câu hỏi về nhà trường, về kỳ thi sắp đến. Mùi bồ kết của tóc người chị mới gội hay hương thơm dầy thì của người thiếu nữ làm cho Tuyên ngáy ngất. Cô mặc một chiếc áo trắng bằng vải phin, để lộ chiếc cổ cao trắng ngần, với những sợi tóc phơn phớt. Tuyên thấy mặt anh nóng bừng, và bắt đầu đáp ứng những câu trả lời ngô nghê. Trong khi Ngọc Lan giả dè xem Tuyên như Thuận, cậu em của cô thì lòng Tuyên lúc bấy giờ đã rối loạn như viên tướng đang cầm quân bị địch đánh thẳng vào tâm điểm trận đồ. Khi tiễn hai anh em ra cổng Phủ, Ngọc Lan còn vô tình mà dịu dàng để tay trên vai Tuyên, vui vẻ nói:

- Khi mô rảnh thì xuống Phủ chơi nghe!

Suốt hai tuần mùa hè, Tuyên mang hình ảnh của Ngọc Lan vào từng giấc ngủ, anh thần thờ viết tên người con gái của Phủ Thờ Khánh Quận Công vào những trang giấy trắng cả trăm lần. Tuyên kiên cố từ chối không đi với Thuận về Vỹ Dạ những lần sau, nhưng những đêm trắng sáng, Tuyên không thể nào tập trung vào bài học hay ngồi yên trên chiếc bàn nhìn ra cửa sổ có những giấy hoa leo của ngôi nhà trọ. Tuyên tắt tả đạp xe qua một đoạn đường dài, băng qua Đập Đá, xuống Vỹ Dạ, len lén dựa xe vào cổng Phủ, rồi đi dọc theo con đường hoa cỏ dưới bóng trắng, đứng lại nhìn Ngọc Lan đang học bài qua khung cửa sổ một vài giây, rồi như sợ người khác bắt gặp, Tuyên lại tắt tả đạp xe về. Có lần, một buổi chiều, Tuyên thu hết can đảm xuống nhà Ngọc Lan, anh lễ phép hỏi thăm cô với bà Cụ, và khi Ngọc Lan bước ra, Tuyên đứng như trời trồng ấp a ấp úng: - “Em đi ngang đây, nên ghé thăm... Chị!”, nhưng khi Ngọc Lan mời Tuyên vào nhà, thì anh lại quay đầu xe ra.”Thôi, thưa... Chị em về!”

Năm đó, Tuyên rớt luôn kỳ hai. Giải pháp của gia đình đưa ra là năm tới Tuyên sẽ vào Saigon học. Ngày cuối cùng, bịn rịn không muốn rời Huế, Tuyên sợ cả tiếng còi tàu thỉnh thoảng từ nhà ga vọng lại. Tuyên không có can đảm về Vỹ Dạ để chào từ biệt, nói đúng hơn là để nhìn Ngọc Lan một lần cuối. Mỗi tình đơn phương, cảm nín Tuyên mang theo như một kỷ niệm đầu đời, nhưng trong một thời gian dài, anh đã quên bằng hình ảnh của người con gái ấy. Nhưng lạ lùng là chính trong giấc mơ, có khi cách khoảng một vài năm một lần, Tuyên đã gặp lại hình ảnh của Ngọc Lan. Lúc tỉnh giấc, anh thấy như những ngày tháng ấy mới là hôm qua. Anh còn bồi hồi nhớ lại hình ảnh của Ngọc Lan, nhớ lại chuyến tàu rời Huế chiều hôm ấy, không bao giờ Tuyên nghĩ phải hơn ba mươi năm sau, anh mới về lại chốn xưa.

Buổi trưa ở phòng trọ, sau khi chợp mắt đi một chốc, Tuyên cũng bị đánh thức bởi tiếng ve, như chính đàn ve bị đánh thức bởi những tiếng động cơ của xe cộ qua lại dưới đường. Tiếng ve rào rào như những đợt sóng từ xa cuốn tới rồi lại chuyển đi về một hướng khác. Tuyên như nghe cả một trời âm thanh xa xưa ập lại mà đã lâu lắm anh không còn nhớ nghĩ tới. Nó lặn sâu trong vùng quên lãng giờ thức dậy, kêu gọi lại những tháng ngày qua, những kỷ niệm một thời thưở nhỏ tưởng như đã phai mờ. Cũng chính vì những kỷ niệm đó mà Tuyên lần mò trở lại Huế hôm nay, về thăm lại một thành phố nhỏ anh đã sống qua, cũng chính là tìm lại một đoạn đời. Đó là điều đã bấy lâu nay âm ỉ, khi thúc giục trong lòng chàng, với giấc mơ một ngày trở lại Huế, tìm lại con hình bóng xưa, một hình bóng đã theo đuổi chàng trong suốt cuộc hành trình cuộc đời, đến tận cả trong giấc mơ. Phải rồi, Ngọc Lan của Phủ Thờ Khánh Quận Công ngày nào.

Trong các cuộc họp mặt đồng hương, hội hè hải ngoại, dù không thổ lộ với ai, Tuyên luôn luôn để ý đi tìm lại một cái tên trên danh sách, một mái tóc, một tà áo thoáng qua nơi chỗ đông người, nhưng tuyệt nhiên không bao giờ thấy, không bao giờ nghe một ai nhắc tới, Ngọc Lan đã tuyệt mù âm tín. Tuyên thấy một nửa náo nức như buổi hẹn hò đầu tiên, một nửa sợ hãi như sắp đối đầu với một tình huống khó xử. Để lấy lại bình tĩnh, thay vì nhờ người thư ký ở khách sạn gọi taxi, Tuyên bước ra cửa thông thả đi bộ dọc theo con đường Lê Lợi về phía cầu Trường Tiền. Con gió mát trưa hè từ bờ sông thổi lại làm cho Tuyên thấy dễ chịu và bình tĩnh trở lại, anh vẫy một chiếc taxi đang chạy trở tới.

Khi chợt thấy chiếc cổng Phủ, Tuyên ra vẫy người tài xế ra hiệu dừng lại. Người tài xế quay đầu lại hỏi khách:

- Nếu ở đâu không lâu, tôi có thể chờ ông bên kia đường.
- Không! Anh cứ đi đi, có lẽ tôi ghé thăm một người bà con hơi lâu. Anh cứ dừng xe đây, tôi sẽ đi bộ tới đằng

kia cũng được. Bao nhiêu tiền để tôi trả.

- Ông cho tám ngàn.

Tuyên dúm vào tay người tài xế tờ bạc Việt Nam mười nghìn rồi mở cửa xe bước xuống, anh cẩn thận đi băng qua con đường và đi thẳng tới quán cóc cà phê của ông cụ già, kéo một chiếc ghế đầu và ngồi xuống. Chiếc taxi rồ máy, quay một vòng trở lại con đường cũ, hất một làn bụi mỏng vào chiếc quán ở vệ đường. Bầy ve trong vườn nghe tiếng động lớn đồng thanh vang lên những tiếng kêu râm ran, vang động cả một đoạn đường.

Tuyên đang mặc một chiếc áo pull và một chiếc quần jean cùng với một đôi giày vải trắng, với bộ trang phục này anh đã gây sự chú ý cho cả ông già lẫn người khách đang nâng ly cà phê lên miệng ngay khi anh vừa bước xuống xe, và cả người thợ hớt tóc cũng quay đầu sang nhìn người khách lạ mới đến.

Ông già cà phê cất tiếng chào trước:

- Chào ông anh, chắc ông anh ở nước ngoài mới về?
- Dạ, tôi mới ở Úc về.

Im lặng. Ông già bán cà phê không nghĩ rằng đây là một người khách vừa xuống xe taxi, ghé ngồi xuống trên chiếc ghế nhỏ đối diện với ông cần đến một ly cà phê được rót ra từ cái vợt đen đĩa của ông, nên ông không hỏi khách dùng gì. Điều ấy làm cho Tuyên hơi lúng túng:

- Bác cho cháu một ly cà phê đen nóng.

Đặt ly cà phê xuống bàn, đẩy hũ đường về phía khách, ông già hỏi một câu hỏi, vừa tò mò, vừa như muốn làm quen với người khách lạ:

- Chắc là ông muốn tìm ai ở vùng này?
- Cháu đi tìm nhà một người chị họ xưa nhà ở trong Phủ này, tên cô ấy là Ngọc Lan.
- Ngọc Lan à? Ở đây tôi chưa bao giờ nghe tới cái tên đó.

Một chút hơi ngỡ ngàng thất vọng, và Tuyên thấy cần phải nói rõ thêm một vài chi tiết may ra ông già có thể biết được người mà anh muốn tìm:

- Tôi nhớ hồi ấy vào khoảng năm 1970, cô Lan là cháu ngoại cụ Huyện Bằng, ba cô là quận trưởng chết trong Tết Mậu Thân.
- Ông không nói sớm. Phải rồi, con bà vợ hai của Thiếu Tá Long thì chỉ có cô Lang, chắc là cô Ngọc Lan mà ông muốn hỏi. Nghe nói khi Thiếu tá Long chết thì bà hai mới có bầu cô này. Hồi còn trẻ, tôi cũng biết cô ấy đẹp có tiếng. Tôi sống ở đây đã quá nửa đời người, ở trong xóm sau, ai chứ cô Lang thì tôi biết!

Ông già chậm rãi chưa nói gì thêm, ông nhắc bình nước sôi trên lò lửa châm thêm vào bình trà, đứng dậy bỏ thêm một mẫu gỗ vào chiếc lò. Tuyên bắt đầu sốt ruột:

- Cô Lan còn ở đây không Bác?
- Chắc là lâu lắm rồi ông không gặp lại bà con. Người ta đi Đông đi Tây, còn cái cô này, ba mươi năm nay tôi cũng thấy cô ở một chỗ.
- Nghĩa là...

Tuyên đưa mắt nhìn ông già chờ đợi, anh không muốn hỏi thêm dồn dập như lối hỏi cung đối với một người vừa gặp. Ba mươi năm vẫn ở một chỗ, nghĩa là vẫn còn ở đây. Anh nín lặng giữa một câu hỏi nửa chừng, bối rối đảo chiếc muỗng nhỏ trong ly cà phê mà này giờ chưa hề đưa lên môi.

- Chiều cô ấy mới về, ông cứ ngồi chơi.

Tuyên im lặng theo đuổi những ý nghĩ riêng của mình, nhưng ông già có lẽ đã thông cảm với người ở xa về, muốn nói về một vài tin tức của người mà Tuyên muốn tìm gặp:

- Thiệt khổ, đúng là số hồng nhan. Lấy chồng sớm, được một năm thì chạy loạn. Chồng cô ấy cũng nhà binh, chết ngay trên bãi Thuận An những ngày tháng tư trong những ngày Sư Đoàn 1 ở Dạ Lê tan hàng, bà Lang sống héo

mòn như vậy..Ồ, cũng gần ba mươi năm rồi chứ có ít ỏi gì. Ông cứ ngồi đây, nhà bây giờ cũng khóa cửa, không có ai, cô ấy đi làm hằng mì gói bên An Cựu.

Anh thợ hớt tóc đang ngồi trên ghế khách nói với qua:

- Hồng dan thì đa truân ông ơi! Ông Thiếu Ủy chết rồi thì còn cả đám sau 75 theo đuôi, mà có ăn thua chi mô. Bà Lang cũng kiêu kỳ lắm, cuối cùng thì ở rứa cho tới chừ! Ông ở xa về cắt công xuống đây thì cũng ráng chờ mà thăm cô một tí. Ông cứ ngồi đây, độ hơn sáu giờ là bà Lang về, nếu không nhớ mặt, khi mô bà Lang về tui kêu ông...

Tuyên “dạ, dạ” hai ba lần, phân vân không biết có nên về hay nên ở lại chờ, anh tới đây cũng chỉ thực hiện một ý nghĩ thoáng qua chốc lát. Tới đây rồi, nghe chuyện của người con gái năm xưa, anh thấy mình có chút ngổ ngẩn và vô lý. Thăm lại Ngọc Lan, để hỏi giả vờ về tin tức Thuận, người bạn cũ hay chỉ để xem con người con gái năm xưa bây giờ ra sao. Trong hoàn cảnh này, Tuyên đã trở thành một người may mắn, no đủ ở một địa vị mà trong nước có nhiều người mơ ước. Cuộc viếng thăm chắc gì đem lại niềm vui cho người được thăm, mà người khách về tự phương xa đang bối rối không biết xử trí ra sao. Tuyên đã nhấp ly cà phê mấy lần cho có lệ, thấy không có mùi vị gì nên anh chưa uống. Nhiều lần anh đã toan đứng dậy, nhưng không biết vì sao lại ngồi bất động, lơ đãng nghe ông già nói chuyện đời:

- Ai về Huế cũng nói cảnh mới người lạ. Thì ông coi, cảnh đời thay đổi, thằng lên ông, ông xuống thằng, người cũ thì lớp chết, lớp đi xa, chỉ có những thằng thượng sĩ già như tui mới còn “tại vị” đây. Bây giờ phố xa nhà cửa, lớp cán bộ có quyền, lớp có con cháu ở nước ngoài gởi tiền về cất nhà cất phố lên thấy mà ngợp. Từ Đập đá về đây, ông đã thấy nhà vườn thành nhà phố rồi, cái nào cũng cao ngều nghệu. Vĩ Dạ bị chừ cũng có ô ten, khách sạn, vì con cháu xê đất, chia vườn, lớp bán, lớp xây nhà cho thuê. Cung Phủ, đền chùa, mô mà thì gọi là trùng tu, sơn quét màu sắc chói chang, chỉ còn cái Phủ Thờ này chắc con cháu năm bảy đời xiêu lạc rồi, nên không thấy sửa sang mà thôi. Ông chắc là bà con xa, vì tui không nghe bà con gần của bà Lang có ai ở nước ngoài!

Trong quán, thỉnh thoảng có một hai người ghé lại mua mấy điều thuốc lẻ, uống ly nước trà, trao đổi mấy chuyện với ông chủ quán. Tuyên tiếc không đem theo một cuốn sách để giết thời giờ ngồi ở đây và phải nghe những chuyện đầu đầu, quả tình rất xa lạ với anh. Từ xa trở về đây, Tuyên thấy cái sinh hoạt buồn bã, nghèo nàn của một góc thành phố nhỏ, và tự hỏi sao người ta có thể sống ở đây ngày này qua tháng khác mà không hề có một sự thay đổi, không có gì mới mẻ, không có cái gì để chờ đợi, để hy vọng.

Cuối cùng rồi chiều cũng xuống. Sức nóng ban ngày đã bắt đầu dịu lại. Trong vườn cây, đàn chim về kêu riu rít. Tuyên nhìn theo từng người đàn bà đi vào cổng gạch, có người đi bộ, có người xuống dẫn xe đạp lúc qua cổng... Có lúc gặp một khuôn mặt quen quen, anh quay sang nhìn ông già hớt tóc nhưng ông hiểu ý, lắc đầu. Khách trong quán cà phê đã không còn ai. Người thợ hớt tóc đang thu dọn đồ nghề vào trong một cái hòm nhỏ, tháo chiếc gương treo ở gốc cây đem xuống. Ông già bán cà phê còn nể người khách lạ, chưa vội dọn bàn ghế, ông chỉ đập tắt lửa trong lò bằng cách rót chút nước trà trong chiếc ấm còn lại vào đó. Tuyên lơ đãng nhìn theo từng cử chỉ của ông già, cảm thấy cổ họng khô khát vì khát nước và mệt mỏi, anh đứng dậy vươn vai. Bỗng nhiên, người thợ hớt tóc nhìn Tuyên, rồi kêu lên:

- Chết cha rồi, khi hồi bà Lang dắt xe đạp đi vào cổng mà tui quên kêu ông!
- Tôi ngồi đây nhìn mãi mà đâu thấy ai?
- Cái bà đội nón lá, mặc quần đen, áo cụt bông xanh, đi đôi dép Nhật, dắt cái xe đạp vàng vàng đi qua cổng đó. Xin lỗi ông, tui thiệt vô ý, ham loay hoay tháo cái gương, quên chỉ cho ông.

Ông già cà phê nói với Tuyên:

- Thôi ông vào cổng đi, hồi mấy đứa con nít nó chỉ nhà bà Lang cho.

Tuyên ngần ngừ nhìn qua chiếc cổng gạch, trong vườn cây, trời đã tối, nhiều nơi đã không trông thấy gì:

- Thôi cảm ơn Bác nhiều lắm, có lẽ lần khác, cháu ghé lại.

Ông già có vẻ hơi ngạc nhiên, khựng lại, nhưng có lẽ là người từng trải, ông hiểu một phần nào thái độ bất nhất của người khách lạ. Ông nói với Tuyên như lời nói vờ về:

- Thay đổi nhiều lắm ông ơi, vật đổi sao dời, nhiều cái mình muốn đi tìm mà có tìm được mô.

-

Tuyên chào ông già và người thợ hớt tóc lúc ấy đã xách bộ đồ nghề trên tay, rồi bước vội ra đường, ngoắt một chiếc xích lô. Tuyên uể oải leo lên xe, anh nói với người xích lô còn rất trẻ:

- Cho anh lên phố đi em!

Tiếng chuông xích lô leng keng và tiếng trẻ nít kêu nhau đầu đó. Tuyên thấy thân mình lắc lư, dần mạnh theo thân xe, qua những đoạn đường gồ ghề đã bắt đầu phủ bóng tối nhá nhem.

12/04

HUY PHƯƠNG